

Số: 474/BC-STC

Hải Dương, ngày 26 tháng 02 năm 2018

## **BÁO CÁO**

**Tổng hợp tình hình giá cả thị trường dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018  
và tình hình giá cả thị trường, công tác quản lý giá tháng 02 năm 2018**

### **I. TÌNH HÌNH GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG**

#### **1. Tình hình giá cả thị trường dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018**

Thị trường hàng hóa trước Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018 diễn ra sôi động, hàng hóa phục vụ Tết được cung ứng sớm, đa dạng về chủng loại mặt hàng, mẫu mã phong phú đáp ứng tốt nhu cầu mua sắm của người dân. Giá cả thị trường về cơ bản ổn định, không xảy ra tình trạng tăng giá đột biến, nhiều điểm bán hàng thực hiện chương trình bình ổn giá, khuyến mãi, giảm giá để kích thích nhu cầu tiêu dùng của người dân.

Thị trường hàng hóa trong 5 ngày Tết (từ ngày 14/02/2018 đến ngày 18/02/2018) diễn biến sôi động, hoạt động cung ứng hàng hóa trên thị trường được đảm bảo thông suốt, đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu tiêu dùng của người dân. Giá cả thị trường 5 ngày Tết về cơ bản ổn định do nguồn cung hàng hóa được chuẩn bị tốt, trên thị trường không xảy ra tình trạng tăng giá đột biến, một số mặt hàng biến động giá nhẹ do nhu cầu tiêu thụ tăng như thực phẩm tươi sống, rau củ quả tươi... tuy nhiên mức tăng không lớn, không ảnh hưởng đến sinh hoạt của người dân.

Những ngày sau Tết, tình hình thị trường, giá cả diễn biến ổn định, hoạt động cung ứng hàng hóa và nhu cầu tiêu dùng của người dân dần ổn định về mức bình thường trước Tết.

Nhìn chung, tình hình thị trường, giá cả trong dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018 biến động theo đúng quy luật của nhiều năm gần đây, thị trường hàng hóa trước Tết, trong Tết diễn biến sôi động và sớm ổn định trong những ngày sau Tết. Giá cả hàng hóa trước, trong và sau Tết cơ bản ổn định, một số mặt hàng phục vụ Tết có biến động tăng giá nhẹ tuy nhiên mức tăng không lớn, không ảnh hưởng đến sức mua của thị trường. Việc chấp hành các quy định về kê khai giá, niêm yết giá và bán theo giá niêm yết cơ bản được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, góp phần giữ ổn định thị trường, giá cả trước, trong và sau Tết Nguyên đán.

#### **2. Tình hình giá cả thị trường tháng 02 năm 2018**

Tình hình thị trường chung tháng 02/2018 tại Hải Dương diễn biến khá sôi động, phản ánh tình hình thị trường hàng hóa, dịch vụ trước, trong và sau

Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018. Nhìn chung, giá cả thị trường trong tháng cơ bản ổn định, riêng một số mặt hàng phục vụ Tết giá cả biến động tăng do nhu cầu tiêu dùng tăng trong dịp Tết tuy nhiên mức tăng không lớn, không ảnh hưởng đến sức mua của người dân; các mặt hàng tiêu dùng khác giá cả diễn biến ổn định so với tháng 01/2018.

Tình hình giá cả từng nhóm hàng cụ thể trong tháng 02/2018 như sau:

### **2.1. Hàng lương thực, thực phẩm**

- *Hàng lương thực:*

Giá cả các mặt hàng lương thực trong tháng 02/2018 tại Hải Dương về cơ bản ổn định, một số mặt hàng lương thực phục vụ Tết như gạo nếp, gạo ngon, đỗ xanh giá cả biến động tăng nhẹ vào dịp trước Tết do nhu cầu tiêu dùng trên thị trường tăng.

Giá các mặt hàng phổ biến trên thị trường như sau: Thóc tẻ thường giá từ 7.200đ/kg-7.700đ/kg; gạo tẻ thường (Khang dân 18, Xi, X) giá từ 13.300đ/kg-13.800đ/kg; gạo tẻ ngon (Bắc thơm) giá từ 17.000đ/kg-17.500đ/kg; gạo nếp cái hoa vàng giá từ 25.000đ/kg-30.000đ/kg.

Các mặt hàng lương thực chế biến như bánh đa, bún và các mặt hàng lương thực khác giá cả về cơ bản ổn định so với tháng 01/2018.

- *Hàng thực phẩm:*

Thị trường hàng thực phẩm tháng 02/2018 diễn biến sôi động do nhu cầu tiêu dùng của người dân tăng, đặc biệt trong dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018. Tình hình giá cả các mặt hàng thực phẩm cụ thể như sau:

Giá các mặt hàng thực phẩm tươi sống như thịt lợn, thịt gà, các loại hải sản tươi sống... biến động tăng so với tháng 01/2018, mức tăng cao thấp tùy từng mặt hàng tuy nhiên về cơ bản không xảy ra tình trạng tăng giá đột biến, hàng hóa được cung ứng đầy đủ, thông suốt phục vụ tốt nhu cầu tiêu dùng của người dân. Giá các mặt hàng phổ biến như sau: Lợn hơi phổ biến từ 35.000đ/kg-40.000đ/kg; thịt lợn mỡ sấn, ba chỉ từ 70.000đ/kg-75.000đ/kg; thịt lợn nạc thăn từ 75.000đ/kg-80.000đ/kg; thịt bò thăn loại 1 từ 250.000đ/kg-260.000đ/kg; gà ta còn sống giá từ 85.000đ/kg-100.000đ/kg (tùy từng loại); cá chép (loại trên 1kg/con) giá từ 50.000đ/kg-55.000đ/kg; cá quả giá từ 85.000đ/kg-90.000đ/kg.

Giá các mặt hàng rau xanh, củ, quả trong tháng 02/2018 biến động giảm nhẹ do nhiều loại rau đang chính vụ, thời tiết diễn biến thuận lợi nên sản lượng thu hoạch lớn, nguồn cung dồi dào đáp ứng tốt nhu cầu thị trường; riêng trong những ngày Tết Nguyên đán, giá một số loại rau biến động tăng nhẹ do chi phí thu hoạch, vận chuyển tăng trong dịp Tết tuy nhiên mức tăng không đáng kể, không ảnh hưởng đến sinh hoạt của dân cư. Giá các loại rau quả phổ biến trên thị trường hiện nay như sau: rau cải xanh giá từ 4.000đ/kg-6.000đ/kg; cà chua từ 10.000đ/kg-12.000đ/kg; khoai tây từ 12.000đ/kg-15.000đ/kg.

Các mặt hàng thực phẩm khô, thực phẩm chế biến, các loại bánh, mứt, kẹo phục vụ Tết có lượng tiêu thụ tăng mạnh tuy nhiên giá cả về cơ bản không có biến động lớn do nguồn cung hàng hóa được chuẩn bị tốt, đáp ứng đầy đủ nhu cầu tiêu dùng của người dân.

## **2.2. Hàng tiêu dùng**

Thị trường hàng tiêu dùng tháng 02/2018 diễn biến sôi động do là tháng Tết Nguyên đán nên nhu cầu tiêu dùng của người dân tăng. Các mặt hàng tiêu dùng phổ biến thuộc nhóm may mặc, mũ nón, giày dép; thiết bị và đồ dùng gia đình; đồ uống và thuốc lá... có sản lượng tiêu thụ lớn, chủng loại hàng hóa phong phú, mẫu mã đa dạng, đáp ứng tốt nhu cầu thị trường. Giá cả các mặt hàng về cơ bản được giữ ổn định do nguồn cung được chuẩn bị tốt, bên cạnh đó, nhiều điểm bán hàng thực hiện các chương trình bình ổn giá, khuyến mãi, giảm giá cũng góp phần làm sôi động thị trường hàng hóa và giữ ổn định giá cả thị trường trong tháng, đặc biệt là trong dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018.

## **2.3. Hàng tư liệu sản xuất - vật liệu xây dựng**

- Thị trường tư liệu sản xuất: Giá vật tư phân bón tháng 02/2018 diễn biến ổn định, đáp ứng tốt yêu cầu của sản xuất nông nghiệp vụ Chiêm Xuân 2018 đang diễn ra trên toàn tỉnh. Giá phân đạm urê phổ biến trên thị trường từ 8.500đ/kg-9.000đ/kg; giá phân lân từ 3.000đ/kg-3.300đ/kg.

- Thị trường xăng, dầu: Trong tháng 02/2018 giá xăng, dầu được điều chỉnh 01 lần, cụ thể:

Từ 15h00 ngày 21/02/2018, mức giá các mặt hàng cụ thể như sau: Xăng RON 95-IV là 20.180đ/l, giảm 400đ/l; xăng E5 RON 92-II là 18.340đ/l, giảm 330đ/l; dầu DO 0,05S-II là 15.710đ/l, giảm 240đ/l; dầu FO 3,5%S là 12.520đ/l, giảm 240đ/l.

- Thị trường vật liệu xây dựng:

Thị trường vật liệu xây dựng trong tháng 02/2018 cơ bản ổn định, một số mặt hàng giá biến động tăng nhẹ so với tháng 01/2018 như thép xây dựng và một số loại vật liệu hoàn thiện do nhu cầu tiêu thụ tăng.

Giá cả các mặt hàng phổ biến hiện nay như sau: Thép xây dựng (loại Φ6-8): 14.500đ/kg-15.000đ/kg, tăng 500đ/kg-800đ/kg; cát vàng đổ bê tông: 480.000đ/m<sup>3</sup>-520.000đ/m<sup>3</sup>; cát đen xây dựng: 160.000đ/m<sup>3</sup>-180.000đ/m<sup>3</sup>; cát đen san lấp mặt bằng: 100.000đ/m<sup>3</sup>-120.000đ/m<sup>3</sup>; gạch đặc máy loại 1: 1.400đ/viên; xi măng đen PCB30 Hoàng Thạch: 1.400đ/kg.

## **2.4. Vàng, đô la Mỹ**

- Giá vàng tại thị trường Hải Dương tháng 02/2018 diễn biến phức tạp theo xu hướng biến động chung của thị trường vàng trong nước trong đó giá vàng nhiều phiên tăng mạnh do sự suy giảm bất thường của thị trường chứng khoán trong kỳ đầu tháng và ảnh hưởng của sức mua lớn trong ngày Vía Thần tài (ngày 10/01 Âm lịch). Tính chung cả tháng, giá vàng bình quân là

3.706.000đ/chỉ, tăng 91.000đ/chỉ so với tháng 01/2018 tương ứng mức tăng 2,52%, là mức tăng cao nhất trong nhiều tháng gần đây. Hiện tại, giá vàng trên thị trường vào khoảng 3.690.000đ/chỉ- 3.710.000đ/chỉ.

- Ngược với diễn biến của giá vàng, giá Đô la Mỹ tại thị trường Hải Dương tháng này giảm nhẹ. Giá Đô la Mỹ bình quân tháng 02/2018 là 22.739đ/USD, giảm 05đ/USD so với tháng 01/2018. Hiện tại, giá Đô la Mỹ (loại tờ 50-100USD) phổ biến ở mức 22.735đ/USD-22.745đ/USD.

## **II. CÔNG TÁC GIÁ ĐÃ TRIỂN KHAI TRONG THÁNG 02/2018**

### **1. Công tác quản lý giá trong dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018**

Thực hiện Chỉ thị số 04/CT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ Tài chính về việc tăng cường công tác quản lý, điều hành và bình ổn giá trong dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018; Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 10/01/2018 của UBND tỉnh Hải Dương về việc tổ chức đón Tết Mậu Tuất 2018; Công văn số 211/UBND-VP ngày 24/01/2018 của UBND tỉnh về việc tổ chức trực và báo cáo tình hình trong dịp Tết Mậu Tuất 2018,

Sở Tài chính đã chủ động triển khai, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị có liên quan nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của Bộ Tài chính, UBND tỉnh; tăng cường công tác quản lý giá, công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về giá, thuế, phí đối với những mặt hàng thuộc danh mục Nhà nước định giá, mặt hàng bình ổn giá, mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân; tăng cường theo dõi diễn biến giá cả thị trường, cung cầu hàng hóa; giữ vững ổn định thị trường hàng hóa và dịch vụ, đáp ứng tốt nhu cầu tiêu dùng của nhân dân trong dịp Tết.

Thực hiện nghiêm túc công tác theo dõi diễn biến giá cả thị trường trong dịp Tết; báo cáo đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của Bộ Tài chính, UBND tỉnh (Báo cáo số 433/BC-STC ngày 09/02/2018 về tình hình giá cả thị trường trước Tết và công tác quản lý, bình ổn thị trường, giá cả trong dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018; Báo cáo số 456/BC-STC ngày 18/02/2018 về tình hình thị trường, giá cả 5 ngày Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018; Báo cáo số 460/BC-STC ngày 21/02/2018 về tình hình thị trường, giá cả sau Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018).

### **2. Các công tác khác đã triển khai trong tháng 02 năm 2018**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan xác định hệ số điều chỉnh giá đất làm cơ sở xác định giá khởi điểm để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất ở trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ.

- Xác định, thông báo số tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa phải nộp đối với các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất, cho thuê

đất, chuyển mục đích sử dụng đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa nước theo quy định tại Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 của UBND tỉnh Hải Dương.

- Thẩm định giá nhà nước theo đề nghị của các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 18/8/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Phối hợp với Sở Giao thông vận tải trong việc tiếp nhận, kiểm tra phương án kê khai, điều chỉnh giá cước vận tải hành khách bằng xe ô tô của các đơn vị vận tải trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các ngành liên quan thẩm định phương án bồi thường GPMB các dự án trên địa bàn tỉnh.

- Thẩm định phương án giá đất cụ thể làm cơ sở tính giá thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, đơn giá bồi thường về đất theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng công bố giá các loại vật liệu xây dựng phổ biến tại nơi tiêu thụ tập trung tháng 02 năm 2018 làm cơ sở lập, thẩm tra, điều chỉnh dự toán các công trình xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh trong tháng 03 năm 2018.

- Tham gia Tổ chuyên viên giúp việc cho Ban chỉ đạo xử lý nhà, đất tỉnh rà soát, tham mưu đề xuất với UBND tỉnh phương án xử lý một số điểm nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Tham mưu giúp UBND tỉnh xác định giá trị đất và tài sản vật kiến trúc trên đất đối với những địa điểm thực hiện việc thu hồi và xử lý nhà, đất theo chủ trương của Tỉnh uỷ và UBND tỉnh.

- Xác định giá trị tài sản thanh lý, tài sản không cần dùng của một số cơ quan, đơn vị, tài sản kê biên của các cơ quan pháp luật để bán đấu giá theo quy định; tham mưu, đề xuất phương án điều chuyển tài sản theo nhu cầu sử dụng của các đơn vị thuộc tỉnh quản lý.

- Một số công việc thường xuyên khác. /.

**Nơi nhận:**

- Cục Quản lý giá (Bộ Tài chính);
- Tỉnh uỷ Hải Dương;
- Uỷ ban nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Phòng TC- KH các huyện, thành phố, thị xã;
- Lưu: VT, QLGS-CS.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Ngọc

**Phụ lục 01**

**BIỂU CHỈ SỐ GIÁ THÁNG 02 NĂM 2018**

(Kèm theo Báo cáo số 474/BC-STC ngày 26/02/2018 của Sở Tài chính Hải Dương)

Số TT	MẶT HÀNG	Chỉ số giá so với (%)		
		Tháng trước	Cùng kỳ năm trước	Tháng 12 năm trước
<b>I</b>	<b>Chỉ số chung</b>	<b>100,64</b>	<b>101,37</b>	<b>101,21</b>
1	Hàng ăn và dịch vụ uống	101,25	99,25	102,33
	- Lương thực	100,16	107,46	101,16
	- Thực phẩm	101,51	97,98	102,88
	- Ăn uống ngoài gia đình	100,72	100,72	100,72
2	Đồ uống và thuốc lá	100,55	102,33	101,48
3	May mặc, nón mũ, giày dép	100,27	101,36	100,55
4	Nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD	100,70	105,24	100,72
5	Thiết bị & Đồ dùng gia đình	100,30	101,12	100,32
6	Thuốc và dịch vụ y tế	100,05	108,06	100,07
7	Giao thông	100,75	104,11	101,83
8	Bưu chính viễn thông	100,00	99,29	100,00
9	Giáo dục	100,00	100,27	100,00
10	Văn hoá, giải trí và du lịch	100,50	100,65	100,64
11	Hàng hoá và dịch vụ khác	100,45	101,42	100,45
<b>II</b>	<b>Vàng</b>	<b>102,52</b>	<b>107,72</b>	<b>104,54</b>
<b>III</b>	<b>Đô la Mỹ</b>	<b>99,98</b>	<b>100,25</b>	<b>99,95</b>

(Nguồn: Cục Thống kê Hải Dương)

**SỞ TÀI CHÍNH HẢI DƯƠNG**

**Phu lục 02**

**BẢNG GIÁ THỊ TRƯỜNG THÁNG 02 NĂM 2018**

(Kèm theo Báo cáo số 474/BC-STC ngày 26/02/2018 của Sở Tài chính Hải Dương)

Mã số	Mặt hàng	Đơn vị tính	Giá kỳ trước	Giá kỳ này	Tăng giảm	
					Mức	%
1	2	3	4	5	6=5-4	7=5/4
1	Thóc tẻ thường	đ/kg	7.700	7.700	-	100%
2	Gạo tẻ thường	đ/kg	13.400	13.400	-	100%
3	Gạo bắc thơm	đ/kg	17.000	17.000	-	100%
4	Thịt lợn thăn	đ/kg	77.000	79.000	2.000	103%
5	Thịt lợn mỡ sấn	đ/kg	68.000	70.000	2.000	103%
6	Thịt bò thăn loại 1	đ/kg	250.000	260.000	10.000	104%
7	Gà CN làm sẵn	đ/kg	60.000	60.000	-	100%
8	Gà ta còn sống	đ/kg	85.000	90.000	5.000	106%
9	Cá quả (loại 0,5kg/con)	đ/kg	86.000	88.000	2.000	102%
10	Cá chép (loại trên 1kg/con)	đ/kg	51.000	51.000	-	100%
11	Cá thu (đông lạnh)	đ/kg	125.000	125.000	-	100%
12	Giò lụa	đ/kg	100.000	100.000	-	100%
13	Cải xanh	đ/kg	5.000	5.000	-	100%
14	Bí xanh	đ/kg	20.500	24.000	3.500	117%
15	Cà chua	đ/kg	12.000	10.000	- 2.000	83%
16	Dầu ăn Neptune chai 1 lít	đ/lít	43.000	43.000	-	100%
17	Muối hạt	đ/kg	4.500	4.500	-	100%
18	Đường kính trắng	đ/kg	20.000	20.000	-	100%
19	Sữa đặc ông Thọ (300gr)	đ/hộp	20.000	20.000	-	100%
20	Bia chai Hà Nội	đ/két (24 chai)	180.000	180.000	-	100%
21	Bia hộp Hà Nội	đ/thùng (24 lon)	220.000	230.000	10.000	105%
22	Coca Cola chai	đ/két (24 chai)	160.000	160.000	-	100%
23	7 Up lon	đ/thùng (24 lon)	160.000	170.000	10.000	106%
24	Rượu Champagne (Nội)	đ/chai	40.000	40.000	-	100%
25	Rượu Vang Thăng long 650ml	đ/chai	45.000	45.000	-	100%
26	Ampixilin 500mg nội	đ/vi	8.000	8.000	-	100%
27	Decolgen nội	đ/vi	5.000	5.000	-	100%

Mã số	Mặt hàng	Đơn vị tính	Giá kỳ trước	Giá kỳ này	Tăng giảm	
					Mức	%
1	2	3	4	5	6=5-4	7=5/4
28	Thức ăn chăn nuôi					
	Hỗn hợp đậm đặc cho lợn	đ/kg	16.500	16.500	-	100%
	Hỗn hợp đậm đặc cho gà	đ/kg	15.500	15.500	-	100%
29	Lốp xe máy nội loại 1	đ/chiếc	185.000	185.000	-	100%
30	Ti vi màu 32" LG	đ/chiếc	4.500.000	4.500.000	-	100%
31	Tủ lạnh 2 cửa Sharp, 165l	đ/chiếc	4.590.000	4.590.000	-	100%
32	Phân U rê	đ/kg	9.000	9.000	-	100%
33	Phân Lân	đ/kg	3.200	3.200	-	100%
34	Xi măng PCB30	đ/kg	1.400	1.400	-	100%
35	Thép xây dựng Φ6-8 (Việt-Hàn)	đ/kg	14.100	14.900	800	106%
36	Ống nhựa phi 90 cấp I	đ/mét	36.000	36.000	-	100%
37	Ống nhựa phi 20	đ/mét	7.000	7.000	-	100%
38	Xăng E5 RON 92-II	đ/lít	18.670	18.340	- 330	98%
39	Dầu Diesel 0,05S-II	đ/lít	15.950	15.710	- 240	98%
40	Ga Petrolimex (12kg/bình)	đ/bình	343.500	322.500	- 21.000	94%
41	Phí trông giữ xe đạp	đ/lượt	1.000	1.000	-	100%
42	Phí trông giữ xe máy	đ/lượt	2.000	2.000	-	100%
43	Phí trông giữ ô tô					
	- Ô tô dưới 08 chỗ ngồi	đ/lượt	10.000	10.000	-	100%
	- Ô tô từ 08 đến 16 chỗ ngồi	đ/lượt	15.000	15.000	-	100%
	- Ô tô trên 16 chỗ ngồi	đ/lượt	20.000	20.000	-	100%
44	Cước vận chuyển hành khách (Hải Dương-Hà Nội)	đ/lượt	24.000	24.000	-	100%
45	Công may quần âu nam/nữ	đ/chiếc	95.000	95.000	-	100,0%
46	Vé thăm quan du lịch					
	- Di tích Côn Sơn	đ/lượt	15.000	15.000	-	100%
	- Di tích Kiếp Bạc	đ/lượt	15.000	15.000	-	100%
47	Vàng SJC	1000đ/chỉ	3.615	3.706	91	103%
48	Đô la Mỹ (ngân hàng ngoại thương)	đ/USD	22.744	22.739	- 5	100%

SỞ TÀI CHÍNH HẢI DƯƠNG